

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2023/HS - ST
Ngày 29 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Cương.
2. Ông Quàng Văn Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nỗ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2023/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Văn A – Sinh năm 1970; Nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn T1 (đã chết) và bà Lường Thị A2 (đã chết); Bị cáo vợ là Tòng Thị C và có 05 con (con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 28/02/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Quàng Văn H – Sinh năm 1970; Nơi cư trú: Bản N2 II, xã S2, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Quàng Văn L (đã chết) và bà Lường Thị A3; Bị cáo có vợ là Lò Thị T3 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân:

- Bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 72/2008/HSST ngày 14/4/2008.

- Bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 37/2014/HSST ngày 25/02/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 28/02/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tòng Thị C, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 28/02/2023 tổ công tác Công an xã T, huyện M làm nhiệm vụ tại bản K, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lường Văn A và Quàng Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ tại lòng bàn tay trái của H 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng và 01 cục bột liên kết màu trắng (A với H khai nhận là Hồng phiến và Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển kiểm soát 26C1 – 724.98.

Ngày 01/3/2023 tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: 01 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,09 gam đã sử dụng toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu H1. Chất bột liên kết màu trắng có khối lượng là 0,23 gam đã trích 0,08 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu H2, vật chứng còn lại là 0,15 gam ký hiệu L.

Tại Kết luận giám định số 497/KL ngày 02/3/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Mẫu ký hiệu H2 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,09 gam; loại Methamphetamine và 0,23 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”*.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ 28/02/2023 A điều khiển xe mô tô của gia đình đi từ nhà đến nhà của Quàng Văn H, khi gặp H thì A rủ đi mua ma túy về sử dụng, nhưng nói không có tiền và bảo H bỏ tiền ra trước để mua ma túy rồi A sẽ trả lại sau, H đồng ý, A với H thống nhất mỗi người là 50.000 đồng. Sau đó A điều khiển xe mô tô chở H lên bản S5, xã T, huyện M; khi

đến nơi thì A với H vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông tên B2, H hỏi mua ma túy thì B2 đồng ý, đồng thời H lấy số tiền 100.000 đồng đưa cho B2 và nói mua cả Hồng phiến và Heroine. B2 nhận tiền và đi vào trong phòng ngủ một lúc đi ra đưa cho H 01 gói nilon màu hồng, chứa 02 viên Hồng phiến và 01 cục Heroine. H nhận gói ma túy từ B2 và hỏi mượn bật lửa và giấy bạc để sử dụng ma túy ngay tại nhà thì B2 đồng ý và đưa bật lửa với giấy bạc cho H. H cùng A bỏ 01 viên Hồng phiến và trích một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp ngay tại nhà của B2, sử dụng ma túy xong H dùng mảnh nilon ban đầu để gói số ma túy còn lại đưa cho A cầm về để cùng nhau sử dụng tiếp, khi đi ra chỗ để xe thì A đưa gói ma túy cho H cầm và điều khiển xe. H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô chở A đi về, khi cả hai về đến địa phận bản K, xã T, huyện M thì gặp tổ công tác Công an xã T, huyện M làm nhiệm vụ bắt quả tang, thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKSSM ngày 07 tháng 6 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lương Văn A, Quàng Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn A, Quàng Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lương Văn A từ 01 năm 10 tháng - 02 năm 02 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quàng Văn H từ 01 năm 10 tháng - 02 năm 02 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô BKS 26C1 - 274.98.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn A, buộc bị cáo Quàng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tòng Thị C trình bày: chị là vợ của bị cáo Lương Văn A, chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án là tài sản chung của gia đình nhưng đăng ký sở hữu xe mang tên bị cáo Lương Văn A, gia đình và bản thân chị có biết bị cáo A nghiện ma túy, việc bị cáo sử dụng xe chị cũng đoán là đi sử dụng ma túy nhưng không ngăn cản được nên phải

chịu. Chỉ đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Bị cáo A nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 17 giờ 10 phút, ngày 28/02/2023 đối với Lường Văn A, Quàng Văn H cùng vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng và 01 cục bột liên kết màu trắng; Kết luận giám định số 497/KL ngày 02/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,09 gam, loại Methamphetamine và 0,23 gam, loại Heroine (Heroin)...*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 28/02/2023 bị cáo Lường Văn A đã có hành vi rủ Quàng Văn H cùng đi mua ma túy về để sử dụng chung, cả hai đã sử dụng phương tiện của A đi tìm mua được 01 gói ma túy với số tiền là 100.000đ do H bỏ ra trước. Sau khi mua được ma túy đã trích ra một ít để sử dụng, số còn lại đang cùng nhau vận chuyển trở về thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo Lường Văn A, Quảng Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/02/2023 bị cáo Lường Văn A và Quảng Văn H đã cùng nhau đi mua được 0,09 gam loại Methamphetamine và 0,23 gam Heroine (Heroin), tổng khối lượng hai chất là 0,32 gam nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lường Văn A có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lường Văn A, Quảng Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhưng bị cáo Quảng Văn H có nhân thân xấu đã từng bị kết án 02 lần về tội phạm ma túy nhưng sau khi cải tạo xong trở về địa phương bị cáo lại phạm tội mới thể hiện tính khó giáo dục, cải tạo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Lường Văn A là người rủ rê, khởi xướng việc đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, đồng thời là người có phương tiện để sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo H sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo A đã bỏ toàn bộ tiền ra để mua ma túy trước; Do vậy HĐXX đánh giá vai trò của hai bị cáo là ngang nhau trong vụ án.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải đưa ra một mức án phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy thu giữ còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô có BKS 26C1- 274.98 là tài sản bị cáo Lương Văn A sử dụng vào việc phạm tội và vợ bị cáo có biết bị cáo sử dụng xe đi sử dụng ma túy nên HĐXX xác định đây là tài sản được sử dụng vào việc phạm tội và người vợ là đồng chủ sở hữu có biết nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông tên là B2 (không biết họ, năm sinh) trú ở bản S5, xã T, huyện M là người các bị cáo khai là người bán ma túy. Do các bị cáo không biết họ, tuổi và không xác định được vị trí cụ thể ngôi nhà của người này, mặt khác tại bản S5, xã Nậm Ty không có người đàn ông nào tên B2 nên cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để xác minh, làm rõ trong vụ án này.

Đối với Tòng Thị C mặc dù cho rằng biết bị cáo A đi sử dụng ma túy nhưng không xác định được chính xác và cũng không biết A có hành vi tàng trữ cùng H nên không đồng phạm với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Văn A là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định; Bị cáo Quảng Văn H không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lương Văn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lương Văn A 02 năm tù.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Quảng Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Quảng Văn H 02 năm tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 28/02/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,16 gam Heroine được đựng trong 01 túi nilon, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon. Tất cả được

đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 066804.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô có BKS 26C1- 274.98.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 69/QĐ – VKS ngày 07/6/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn A.

Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Quàng Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2023)./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nhung

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Hoàng Thị Nhung

